

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt nhiệm vụ và chi phí lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy Miền B2, ấp Tà Thiết, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 346/QĐ-UBND ngày 16/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy Miền B2, ấp Tà Thiết, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1104/TTr-SXD ngày 25/9/2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ và chi phí lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy Miền B2, ấp Tà Thiết, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, với các nội dung như sau:

A. Nội dung nhiệm vụ:

I. Lý do và sự cần thiết điều chỉnh quy hoạch:

- Đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động cho khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy Miền B2.

- Là cơ sở pháp lý để tổ chức triển khai quy hoạch, quản lý trật tự xây dựng và công bố công khai về đồ án quy hoạch theo quy định của Luật Xây dựng năm 2003; Nghị định số 08/2005/NĐ-CP ngày 24/01/2005 của chính Phủ về quy hoạch xây dựng.

II. Các yêu cầu nội dung nghiên cứu lập quy hoạch:

- Tên gọi đồ án: Điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy miền B2, ấp Tà Thiết, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

1. Phạm vi ranh giới, quy mô diện tích:

Khu đất điều chỉnh thuộc phạm vi 3.854,6 ha của khu quy hoạch chung đã được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó:

- Phía Bắc giáp đường dân sinh khu vực.
- Phía Đông giáp đất rẫy của dân;
- Phía Tây giáp đường tuần tra biên giới, kéo dài gần 11,5km theo hướng Bắc Nam.
- Phía Nam giáp đường ĐT.745.

2. Tính chất: Hình thành một khu di tích lịch sử đáp ứng đầy đủ yêu cầu của một khu du lịch sinh thái.

3. Mục tiêu thiết kế quy hoạch:

- Tạo cơ sở về sử dụng đất.
- Tạo một khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái.
- Tạo cảnh quan, kiến trúc, môi trường trong khu vực quy hoạch.
- Quản lý xây dựng, lập dự án và đầu tư xây dựng các khu chức năng, các công trình theo quy hoạch.
- Làm cơ sở lập kế hoạch đầu tư, thu hút các nguồn đầu tư trong nước và ngoài nước.

4. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật chủ yếu của đồ án:

Thực hiện theo các quy định của quy hoạch chung, đặc điểm khu vực nghiên cứu và các Tiêu chuẩn, Quy chuẩn, Quy phạm hiện hành để xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật của đồ án quy hoạch chung.

5. Nội dung điều chỉnh quy hoạch chung:

- Nghiên cứu đánh giá quá trình đầu tư phát triển theo quy hoạch chung xây dựng đã được phê duyệt. Căn cứ tình hình thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố tác động tới quá trình phát triển, xác định những vấn đề bất cập cần phải điều chỉnh.

- Tập trung thể hiện rõ những nội dung phải điều chỉnh, đề xuất bổ sung những nội dung gì và thay đổi như thế nào gồm:

- + Về sử dụng đất, kiến trúc cảnh quan không gian đô thị;
- + Về hệ thống hạ tầng kỹ thuật;
- + Về các chỉ tiêu phát triển đô thị.

III. Thành phần hồ sơ:

1. Phần bản vẽ thiết kế điều chỉnh quy hoạch chung:

Bản vẽ thể hiện rõ các nội dung phải điều chỉnh gắn với các nội dung không phải điều chỉnh, đảm bảo tính kế thừa đồ án quy hoạch đã được phê duyệt.

1.1. Bản đồ tổ chức không gian kiến trúc, cảnh quan, TL 1/10.000.

1.2. Bản đồ quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất, TL 1/10.000.

1.3. Các bản đồ quy hoạch định hướng hệ thống hạ tầng kỹ thuật, TL 1/10.000

1.4. Các bản đồ chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và hành lang bảo đảm các tuyến hạ tầng kỹ thuật TL 1/10.000.

1.5. Bản đồ tổng hợp đường dây đường ống kỹ thuật, TL 1/10.000.

1.6. Bản đồ đánh giá môi trường chiến lược, TL 1/10.000.

1.7. Thuyết minh đồ án.

Hồ sơ được lập tối thiểu 10 bộ (bao gồm cả bản vẽ và thuyết minh), trong đó có ít nhất 07 bộ màu.

2. Nguyên tắc thể hiện:

- Các bộ môn hạ tầng kỹ thuật và môi trường có thể ghép các nội dung vào một bản đồ nhưng phải đảm bảo các nội dung của từng chuyên ngành.

- Trong bản đồ cần ghi đầy đủ, rõ ràng các số liệu kinh tế kỹ thuật cần thiết phù hợp với loại đồ án quy hoạch chung.

- Quy cách thể hiện hồ sơ (như màu sắc, đường nét, ký hiệu v.v. . .) thực hiện theo đúng Quyết định số 21/2005/QĐ-BXD ngày 22/07/2005 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc Ban hành quy định hệ thống ký hiệu bản vẽ trong các đồ án quy hoạch xây dựng.

- Thời gian lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung không quá 12 tháng kể từ ngày nhiệm vụ điều chỉnh quy chung được phê duyệt.

3. Phân văn bản:

3.1. Các văn bản pháp lý kèm theo (bản sao).

3.2. Chứng chỉ hành nghề của đơn vị tư vấn.

3.3. Tờ trình đề nghị phê duyệt.

3.4. Thuyết minh tóm tắt, thuyết minh tổng hợp có kèm theo các bản vẽ quy hoạch in màu được thu nhỏ ở tỷ lệ thích hợp.

3.5. Dự thảo quy định về quản lý quy hoạch chung.

3.6. Hồ sơ chính thức phải được lưu giữ vào đĩa vi tính và chuyển giao cho chủ đầu tư và cơ quan quản lý quy hoạch xây dựng để lưu trữ theo quy định.

B. Dự toán chi phí lập điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy Miền B2, ấp Tà Thiết, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh:

Dự toán chi phí lập điều chỉnh quy hoạch chung: 426.955.068 đồng (Bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng).

Trong đó:

- Chi phí lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung: 38.953.522 đồng.
- Chi phí lập điều chỉnh quy hoạch chung: 315.924.751 đồng.
- Chi phí thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chung: 30.156.453 đồng.
- Chi phí thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung: 7.082.458 đồng.
- Chi phí quản lý đồ án điều chỉnh quy hoạch: 26.221.754 đồng.
- Chi phí công bố đồ án điều chỉnh quy hoạch chung: 8.616.130 đồng.

(Có bảng dự toán chi tiết kèm theo).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Đơn vị lập quy hoạch: Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch là chủ đầu tư có trách nhiệm lựa chọn đơn vị tư vấn có đủ năng lực tiến hành lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/10.000 Khu di tích lịch sử và du lịch sinh thái Bộ chỉ huy Miền B2, ấp Tà Thiết, xã Lộc Thành, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo đúng quy định.

2. Cơ quan thẩm định và trình phê duyệt: Sở Xây dựng.

3. Cơ quan phê duyệt: UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P.KTN;
- Lưu VT.(Trung) *gk*



Nguyễn Văn Trâm

DỰ TOÁN



CHI PHÍ LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG

KHU DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ KHU DU LỊCH SINH THÁI BỘ CHỈ HUY MIỀN B2.

(Kèm theo Quyết định số 269/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh)

I. DỰ TOÁN CHI PHÍ LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG:

*** Điều kiện áp dụng:**

+ Diện tích lập điều chỉnh quy hoạch chung: 3.854,6ha.

+ Định mức chi phí lập quy hoạch ban hành kèm theo Thông tư số: 01/2013/TT-BXD ngày 08/02/2013 của Bộ Xây dựng.

Số TT	Nội dung công việc	Kí hiệu	ĐV tính	Khối lượng	Đơn giá (Đồng)	Thành tiền (Đồng)
1	Giá lập đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	QH	ha	3.855	745.095	287.204.319
	Nội suy: $1480000 - (((1480000 - 450000) / (5000 - 1000)) * (3854 - 1000)) * 10\%$.					
	Thuế giá trị gia tăng VAT			10		28.720.432
	Giá lập điều chỉnh quy hoạch chung sau thuế					
						315.924.751
2	Chi phí lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung	NV	%	12,33	QH	35.412.292
	* Nội suy tỷ lệ %: $(12.8 - ((12.8 - 9.6) / (500 - 200)) * (287 - 200))$					
	Thuế giá trị gia tăng VAT			10		3541229,25
	Giá lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung sau thuế					
						38.953.522
3	Chi phí thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung	TĐNV	%	20%NV		7.082.458
4	Chi phí thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	TĐ	%	10,50	QH	30.156.453
	* Nội suy tỷ lệ %: $(11.2 - ((11.2 - 8.8) / (500 - 200)) * (287 - 200))$					
5	Chi phí quản lý lập quy hoạch	QL	%	9,13	QH	26.221.754
	* Nội suy tỷ lệ %: $(9.6 - ((9.6 - 8) / (500 - 200)) * (287 - 200)), 2$					
6	Chi phí công bố quy hoạch (tạm tính)	CB	%	3	QH	8.616.130
7	Tổng giá trị dự toán lập quy hoạch	TGqh		Gqh + TĐ + QL + CB		426.955.068
(Bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng)						

II. TỔNG KINH PHÍ LẬP ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG :

Số	Nội dung công việc	Kí	Thành tiền
TT		hiệu	(Đồng)
1	Chi phí lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung	NV	38.953.522
2	Chi phí thẩm định nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chung	TĐNV	7.082.458
3	Chi phí thiết kế đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	Gqh	315.924.751
4	Chi phí thẩm định đồ án điều chỉnh quy hoạch chung	TĐ	30.156.453
5	Chi phí quản lý lập điều chỉnh quy hoạch chung	QL	26.221.754
6	Chi phí công bố đồ án điều chỉnh quy hoạch chung được duyệt	CB	8.616.130
	Tổng cộng:	TDT	426.955.068
	<i>(Bốn trăm hai mươi sáu triệu, chín trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm sáu mươi tám đồng)</i>		